

Số: 965/TCTĐ-SVHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2018

**TIÊU CHUẨN THI ĐUA
XÂY DỰNG ĐƠN VỊ TIÊN TIẾN VỀ THỂ DỤC THỂ THAO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong toàn ngành Văn hóa, Thể thao Hà Nội; Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng các điển hình tiên tiến về TDTT, tạo động lực mới cho phong trào thể thao quần chúng ở cơ sở; Thực hiện ngày càng tốt hơn cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Đẩy mạnh phong trào luyện tập TDTT thường xuyên, nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống văn minh, góp phần xây dựng người Thủ đô thanh lịch – hiện đại; Xây dựng gia đình văn hóa; Cơ quan, đơn vị văn hóa; Thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị, trường học; Xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp-văn minh-hiện đại.

- Xây dựng các tiêu chuẩn thi đua “Đạt danh hiệu tiên tiến về Thể dục Thể thao” phù hợp với thực tế phát triển của phong trào.

2. Yêu cầu:

Đối tượng đăng ký xây dựng đơn vị tiên tiến về TDTT là xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị công an, quân đội, trường học... đăng ký xây dựng đơn vị tiên tiến về TDTT phải đảm bảo nguyên tắc sau:

- Đơn vị tự nguyện đăng ký phân đấu trở thành “Đơn vị tiên tiến về Thể dục Thể thao”, “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về Thể dục Thể thao”.

- Các trường học, đơn vị đóng trên địa bàn quận, huyện, thị xã đăng ký thi đua bằng văn bản gửi phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao quận, huyện, thị xã.

- Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đăng ký thi đua lập thành 03 bản: gửi về phòng Giáo dục và đào tạo, phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao quận, huyện, thị xã.

- Thời gian đăng ký đối với các đơn vị xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị công an, quân đội chậm nhất hết tháng 3 hàng năm.



Đối với các trường học đăng ký theo năm học thời hạn chậm nhất trước ngày 30/11 hàng năm.

- Việc kiểm tra đánh giá đơn vị tiên tiến về TDTT do Hội đồng thi đua (hoặc do Thường trực Hội đồng VH-TDTT) quận, huyện, thị xã tổ chức, có sự giám sát của ngành Văn hóa và Thể thao và ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố. Công tác kiểm tra phải được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo đúng tiêu chuẩn tuyệt đối không chạy theo số lượng.

- Danh sách đăng ký thi đua của các đơn vị do phòng Văn hóa, Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao và phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã tổng hợp báo cáo với Hội đồng thi đua khen thưởng quận, huyện, thị xã và gửi về phòng Quản lý TDTT- Sở Văn hóa và Thể thao.

II. TIÊU CHUẨN THI ĐUA

A. Trường mầm non tiên tiến về TDTT

1. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức bộ máy: 10 điểm

1.1. Nhà trường có kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục thể chất trong năm học, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện chương trình quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác giáo dục thể chất và có báo cáo với quận, huyện, Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.	5 điểm
1.2. Nhà trường tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động TDTT theo kế hoạch năm học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh năng khiếu và đội tuyển trường tham gia thi đấu các môn thể thao các cấp.	5 điểm

2. Tiêu chuẩn 2. Thực hiện đúng chương trình môn Thể dục chính khóa quy định Bộ GD&ĐT: 70 điểm

2.1. Có 100% lớp thực hiện tốt chương trình thể dục buổi sáng hoặc giữa giờ thường xuyên có nề nếp, chất lượng tốt, nội dung tập hợp lý, kết hợp với nhạc và dụng cụ tập luyện.	10 điểm
2.2. Thực hiện chương trình thể dục chính khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo với chất lượng tốt, hồ sơ giáo án đầy đủ.	10 điểm
2.3. Tổ chức các trò chơi vận động cho trẻ trong các giờ học phù hợp, có tác dụng tốt trong việc củng cố, rèn luyện kỹ năng vận động nhằm nâng cao thể lực cho trẻ.	10 điểm
2.5. Tổ chức hội thi "Chúng cháu vui khỏe" hoặc "Hội khỏe Măng non" trong năm học và các hội thi khác theo sự chỉ đạo của các cấp.	20 điểm
2.6. Tham gia đầy đủ các hoạt động TDTT do quận, huyện tổ chức + Đạt giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn thi nào + Không đạt giải	10 điểm 5 điểm
2.7. Trường có đội tuyển hoặc vận động viên đại diện quận, huyện tham gia các hoạt động TDTT hoặc các hoạt động khác do thành phố tổ chức. + Đạt giải: Nhất	5 điểm

Nhi	4 điểm
Ba	3 điểm
+ Không đạt giải	1 điểm
2.8. Đội ngũ giáo viên, cán bộ, công nhân viên trong trường tham gia sinh hoạt TDTT thường xuyên hoặc rèn luyện 01 môn thể thao theo sở thích.	5 điểm

3. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất: 20 điểm

3.1. Có đầy đủ dụng cụ, phương tiện để thực hiện tốt công tác Giáo dục thể chất trong nhà trường. Dụng cụ và phương tiện giảng dạy được sử dụng thường xuyên và có hiệu quả.	10 điểm
3.2. Có phòng tập hay sân tập thể chất hoạt động thường xuyên và hiệu quả.	5 điểm
3.3. Đồ chơi ngoài trời phong phú.	5 điểm

B. Trường Tiểu học, THCS, THPT, TTGDTX tiên tiến về TDTT

1. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức bộ máy: 10 điểm

1.1. Trường có Hội đồng Giáo dục thể chất. Mỗi lớp có 01 cán sự TDTT. Hội đồng giáo dục thể chất có kế hoạch hoạt động, sinh hoạt hàng tháng, học kỳ, có tổ chức sơ kết, tổng kết công tác Giáo dục thể chất và báo cáo với quận, huyện, sở Giáo dục và đào tạo, sở Văn hóa và thể thao Hà Nội.	5 điểm
1.2. Hội đồng Giáo dục thể chất của nhà trường tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động TDTT theo kế hoạch năm học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh năng khiếu và đội tuyển trường tham gia thi đấu TDTT các cấp.	5 điểm

2. Tiêu chuẩn 2. Thực hiện tốt chương trình nội khóa: 15 điểm

2.1. Đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo cho 100% các lớp trong nhà trường.	5 điểm
2.2. Hồ sơ giảng dạy, giáo án đầy đủ, chất lượng, sáng tạo. Đánh giá xếp loại học sinh về mặt giáo dục thể chất đúng trình độ của học sinh.	5 điểm
2.3. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong giảng dạy nội ngoại khóa, không để xảy ra chấn thương cho học sinh. * Nếu để xảy ra chấn thương lớn hoặc tai nạn trong giờ lên lớp tùy theo mức độ sẽ bị trừ 5 điểm hoặc không xét kết quả thi đua.	5 điểm

3. Tiêu chuẩn 3. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: 60 điểm.

3.1. Trường tiểu học có phong trào thể dục hàng ngày (thể dục buổi sáng hoặc thể dục giữa giờ chống mệt mỏi).	10 điểm
3.2. Trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX có phong trào thể dục hàng ngày.	5 điểm
3.3. Trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX tổ chức tốt việc tập luyện	5 điểm

và kiểm tra chạy giải Báo Hà Nội mới cho học sinh.	
3.4. Trường tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng với nhiều môn thi, nội dung phong phú, có chất lượng.	10 điểm
3.5. Trường có Câu lạc bộ TDTT từ 03 môn trở lên, hoặc nhóm, lớp các vận động viên yêu thích tự nguyện tập một số môn thể thao nhà trường tổ chức. Câu lạc bộ TDTT hoạt động thường xuyên có nền nếp 3 buổi/tuần trở lên, có kế hoạch lịch tập cụ thể. Môn thể thao hoạt động trong Câu lạc bộ TDTT của nhà trường đạt thành tích cao trong các cuộc thi do quận, huyện tổ chức. Đội ngũ giáo viên, cán bộ, công nhân viên trong trường tham gia sinh hoạt TDTT thường xuyên hoặc rèn luyện 01 môn thể thao theo sở thích.	10 điểm
3.6. Trường tổ chức tập luyện và kiểm tra đánh giá tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi cho 100% học sinh trong độ tuổi quy định (có thống kê tỷ lệ: Đạt, khá, giỏi, không đạt theo quy định hiện hành)	10 điểm
3.7. Trường tham gia các cuộc thi đấu TDTT học sinh do quận, huyện tổ chức + Đạt giải nhất của bất kỳ môn thi nào + Đạt giải nhì của bất kỳ môn thi nào + Đạt giải ba của bất kỳ môn thi nào + Không đạt giải	10 điểm 7 điểm 5 điểm 2 điểm
3.8. Trường có VĐV hoặc đội tuyển đại diện cho quận, huyện tham gia thi đấu các giải thể thao do thành phố tổ chức: + Đạt giải nhất của bất kỳ môn nào + Đạt giải nhì của bất kỳ môn nào + Đạt giải ba của bất kỳ môn nào + Không đạt giải + Nếu đăng ký thi đấu mà bỏ cuộc: - Môn thi đồng đội trừ 5 điểm - Môn thi cá nhân trừ 2 điểm * Nếu đăng ký thi đấu mà bị ban tổ chức tước quyền thi đấu do vi phạm Điều lệ, Quy chế giải sẽ không xét kết quả thi đua kiểm tra đơn vị tiên tiến về TDTT	10 điểm 7 điểm 5 điểm 2 điểm

4. Tiêu chuẩn 4. Cơ sở vật chất: 15 điểm

4.1. Có đường chạy cự ly ngắn từ 60m (tiểu học), 80m – 100m (THCS, THPT), hồ cát (hoặc đệm nhảy) và đầy đủ dụng cụ cho giảng dạy nội khóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định.	3 điểm
4.2. - Có nhà thể chất. - Có sân chơi, sân tập TDTT sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động ngoại khóa có hiệu quả.	5 điểm 3 điểm
4.3. Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa TDTT. Bố trí đủ kinh phí hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục thể chất trong năm học.	4 điểm

C. Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề tiên tiến về TDTT

1. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức bộ máy: 10 điểm

1.1. Trường có Hội đồng Giáo dục thể chất (hoặc Chi hội Thể thao Đại học, TCCN và dạy nghề). Mỗi lớp có 01 cán sự TDTT. Hội đồng Giáo dục thể chất (hoặc chi hội Thể thao) có kế hoạch hoạt động, sinh hoạt hàng tháng, học kỳ, có tổ chức sơ kết, tổng kết công tác Giáo dục thể chất và có báo cáo với quận, huyện, thành phố Hà Nội.	3 điểm
1.2. Hội đồng Giáo dục thể chất (hoặc chi hội Thể thao) tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động TDTT ở trường và các đội đi thi đấu thể thao. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa TDTT trong nhà trường.	7 điểm

2. Tiêu chuẩn 2. Thực hiện tốt chương trình nội khóa: 15 điểm

2.1. Đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình, đủ số giờ và học phần theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định.	5 điểm
2.2. Hồ sơ giảng dạy, giáo án đầy đủ, chất lượng, sáng tạo. Đánh giá xếp loại học sinh về mặt Giáo dục thể chất đúng trình độ của học sinh, sinh viên.	5 điểm
2.3. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong giảng dạy nội ngoại khóa, không để xảy ra chấn thương cho học sinh. * Nếu để xảy ra chấn thương lớn hoặc tai nạn trong giờ lên lớp tùy theo mức độ sẽ bị trừ 5 điểm hoặc không xét kết quả thi đua	5 điểm

3. Tiêu chuẩn 3. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa : 60 điểm

3.1. Cán bộ, học sinh, sinh viên trong nhà trường có phong trào tập thể dục hàng ngày hoặc mỗi người tự tìm cho mình 01 môn thể thao thích hợp để rèn luyện thân thể thường xuyên đạt 50% tổng số sinh viên trở lên.	5 điểm
3.2. Trường tổ chức tốt việc tập luyện và kiểm tra chạy giải Báo Hà Nội mới cho học sinh, sinh viên. Trường có đội tuyển tham dự giải chạy Báo Hà Nội mới do thành phố tổ chức.	5 điểm
3.3. Trường tổ chức tốt hội khỏe, Đại hội TDTT trong năm học với nhiều môn thi, nội dung phong phú, có chất lượng đạt	10 điểm
3.4. Trường có Câu lạc bộ TDTT từ 02 môn trở lên, hoặc nhóm, lớp các vận động viên yêu thích tự nguyện tập 1 số môn thể thao nhà trường tổ chức. CLB TDTT hoạt động thường xuyên có nền nếp 2 buổi/ tuần trở lên, có kế hoạch lịch tập cụ thể. Môn thể thao hoạt động trong CLB TDTT của nhà trường đạt thành tích cao trong các cuộc thi do Hội Thể thao Đại học và trung học chuyên nghiệp và dạy nghề Hà Nội tổ chức đạt	10 điểm
3.5. Trường tổ chức tập luyện và kiểm tra đánh giá tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi cho 100% học sinh, sinh viên(có biểu mẫu thống kê theo quy định)	10 điểm

3.6. Trường tham gia trên 70% tổng số các cuộc thi đấu TDTT học sinh, sinh viên do Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội tổ chức. + Đạt giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn thi nào. + Nếu không đạt giải	10 điểm 5 điểm
3.7. Trường có đội tuyển hoặc VĐV đại diện quận, huyện tham gia thi đấu các giải TDTT do thành phố, Bộ giáo dục và đào tạo tổ chức: + Đạt giải nhất của bất kỳ môn nào + Đạt giải nhì của bất kỳ môn nào + Đạt giải ba của bất kỳ môn nào + Không đạt giải + Nếu đăng ký thi đấu mà tự ý bỏ cuộc hoặc bị ban tổ chức tước quyền thi đấu: - Môn đồng đội trừ 5 điểm - Môn cá nhân trừ 2 điểm	10 điểm 7 điểm 5 điểm 2 điểm

4. Tiêu chuẩn 4. Cơ sở vật chất: 15 điểm

4.1. Trường có sân vận động và đầy đủ dụng cụ cho giảng dạy nội khóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định và hoạt động ngoại khóa.	5 điểm
4.2. Có phòng tập thể chất hoặc nhà thể chất sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động ngoại khóa, sử dụng có hiệu quả. * Nhà thể chất hoạt động không hiệu quả, không đúng mục đích trừ 5 điểm	5 điểm
4.3. Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hoá TDTT. Bố trí đủ kinh phí hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác Giáo dục thể chất trong năm học.	5 điểm

D. Xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị công an, quân đội tiên tiến về TDTT

1. Đối với xã, phường, thị trấn

1.1. Tiêu chuẩn 1. Quy định chung: 10 điểm

Hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế, xã hội được giao. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nhân dân trong xã, phường, thị trấn đời sống kinh tế ổn định và phát triển. Chấp hành đầy đủ pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Tỷ lệ "Gia đình văn hóa" đạt 80% tổng số gia đình trên địa bàn trở lên. Cảnh quan môi trường sạch đẹp. Không có tệ nạn xã hội. Không có thêm người nghiện ma túy, tụ điểm cờ bạc, buôn bán ma túy, tiêm chích... trong năm	10 điểm
--	---------

1.2. Tiêu chuẩn 2. Bộ máy tổ chức hoạt động: 20 điểm

1.2.1. Tổ chức học tập nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về TDTT. Có kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện phong trào TDTT trong năm.	5 điểm
---	--------

1.2.2. Các đồng chí lãnh đạo của xã, phường, thị trấn gương mẫu tập luyện TDTT thường xuyên, nâng cao sức khỏe, lôi cuốn phong trào quần chúng cùng tham gia tập luyện. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để phát triển phong trào TDTT của xã, phường, thị trấn.	5 điểm
1.2.3. Xã, phường, thị trấn có Hội đồng TDTT (hoặc hội đồng Văn hóa - TDTT) có đủ các thành phần tham gia: Đảng, chính quyền, Đoàn thanh niên, Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, đại diện Ban giám hiệu các nhà trường đóng trên địa bàn... Hội đồng TDTT (hoặc hội đồng Văn hóa- TDTT) hoạt động có hiệu quả.	5 điểm
1.2.4. Xã, phường, thị trấn có cán bộ phụ trách công tác TDTT và có đủ mạng lưới cộng tác viên, hướng dẫn viên được bồi dưỡng chuyên môn TDTT đủ năng lực tham gia quản lý, hướng dẫn phong trào tới từng thôn, làng, tổ dân phố...	5 điểm

1.3. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất: 20 điểm

1.3.1. Hoàn thành quy hoạch đất đai cho TDTT theo chỉ thị 274/TTg ngày 27/04/1996 của Thủ tướng chính phủ: + Đối với cấp xã: có ít nhất 01 sân vận động (theo quy chuẩn làng, xã văn hóa), 01 phòng tập TDTT 100m ² + Đối với cấp phường và thị trấn: có sân bãi, khu vui chơi đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên cho các đối tượng. Có tối thiểu 01 sân bóng đá mini, bóng chuyền, cầu lông hoặc 01 phòng tập TDTT tối thiểu 40m ² (đối với phường đặc biệt khó khăn về đất đai).	5 điểm
1.3.2. Thường xuyên mua sắm trang thiết bị dụng cụ phương tiện để tập luyện và thi đấu TDTT. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để phát triển phong trào TDTT của xã, phường, thị trấn.	5 điểm
1.3.3. Có kế hoạch và thực hiện chi kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động TDTT của xã, phường, thị trấn hàng năm. Kinh phí đủ để phục vụ phát triển phong trào, tối thiểu đạt mức: 2000 đồng/người/hàng năm.	5 điểm
1.3.4. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong các hoạt động TDTT	5 điểm

1.4. Tiêu chuẩn 4. Tổ chức các hoạt động thi đấu Thể dục thể thao: 50 điểm

1.4.1. Xã, phường, thị trấn có phong trào TDTT thường xuyên, đảm bảo các chỉ tiêu: + Cấp xã: - Tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 28% trở lên - Tỷ lệ gia đình thể thao đạt 19,5% trở lên + Cấp phường, thị trấn: - Tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 30% trở lên - Tỷ lệ gia đình thể thao đạt 21% trở lên	10 điểm
1.4.2. Xã, phường, thị trấn có phong trào chạy phổ thông: Nữ 800m; Nam 1500m tối thiểu 01 buổi/tuần. Có ít nhất 20% dân số xã, phường, thị trấn từ 15-40 tuổi tham gia kiểm tra chạy và đạt tiêu chuẩn chạy phổ thông, đạt chỉ tiêu của quận, huyện giao.	5 điểm
1.4.3. Xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ TDTT cơ sở hoạt động theo	

<p>quy chế về tổ chức hoạt động câu lạc bộ TDTT quần chúng ở cơ sở do Ủy ban TDTT (nay là Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch) ban hành. Câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời xã, phường, thị trấn hoạt động có hiệu quả cao, thu hút đông đảo mọi người tham gia tập luyện. Ngoài ra xã, phường, thị trấn có tối thiểu 01-03 câu lạc bộ các môn TDTT khác: Câu lạc bộ Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông...sinh hoạt thường xuyên, thực sự là nòng cốt cho phong trào TDTT của xã, phường, thị trấn. Có vận động viên tham gia thi đấu các giải TDTT của quận, huyện.</p>	10 điểm
<p>1.4.4. Hàng năm tổ chức Đại hội TDTT hoặc hội khỏe cấp xã, phường, thị trấn. Tổ chức các giải TDTT truyền thống. Hình thức, nội dung hội khỏe phong phú, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, tổ chức thi đấu an toàn.</p>	10 điểm
<p>1.4.5. Tham gia ít nhất 85% tổng số các hoạt động TDTT do trung tâm TDTT (Trung tâm VH – TDTT), phòng Văn hóa - Thông tin quận, huyện tổ chức:</p> <p>+ Nếu đạt 01 giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn thi nào</p> <p>+ Nếu không đạt giải</p> <p>*Nếu vi phạm điều lệ bất kỳ một cuộc thi nào trừ 5 điểm</p>	10 điểm 5 điểm
<p>1.4.6. Có vận động viên, đội tuyển đại diện quận, huyện tham dự thi đấu TDTT do thành phố tổ chức:</p> <p>+ Nếu đạt 01 giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn thi nào</p> <p>+ Nếu không đạt giải</p> <p>*Nếu đăng ký dự giải mà bỏ cuộc trừ 2 điểm</p>	5 điểm 2 điểm

2. Đối với cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp tiên tiến về TDTT

2.1. Tiêu chuẩn 1: 10 điểm

<p>Hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh được giao. Cán bộ công chức, viên chức, lao động trong đơn vị có kỷ luật lao động cao, có sinh hoạt chính trị nề nếp, có đoàn thể quần chúng vững mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Chấp hành đầy đủ pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảm bảo nơi làm việc xanh, sạch, đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường và không có tệ nạn xã hội.</p>	10 điểm
---	---------

2.2. Tiêu chuẩn 2. Bộ máy tổ chức hoạt động: 20 điểm

<p>2.2.1. Tổ chức học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về TDTT. Có kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện phong trào TDTT trong năm.</p>	5 điểm
<p>2.2.2. Các đồng chí lãnh đạo trong đơn vị gương mẫu tập luyện TDTT thường xuyên, nâng cao sức khỏe, lôi cuốn phong trào quần chúng trong đơn vị cùng tham gia tập luyện. Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất để phát triển phong trào TDTT trong đơn vị.</p>	5 điểm
<p>2.2.3. Đơn vị có hội đồng TDTT có đủ các thành phần: Đảng, chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ...của đơn vị. Hội đồng</p>	5 điểm

TDTT hoạt động có hiệu quả.	
2.2.4. Đơn vị có cán bộ phụ trách công tác TDTT (hoặc cán bộ phụ trách công tác Văn hóa – TDTT) và có đủ mạng lưới hướng dẫn viên được bồi dưỡng chuyên môn TDTT đủ năng lực tham gia quản lý, hướng dẫn phong trào tới từng phân xưởng, cơ sở nhỏ, đơn vị...	5 điểm

2.3. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất: 20 điểm

2.3.1. Có cơ sở tập luyện, sân bãi hoặc công trình TDTT theo nghị định 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 về chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, văn hóa và TDTT của chính phủ: có cơ sở vật chất tập luyện, sân bãi đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên cho cán bộ, công nhân viên chức trong đơn vị: có đường chạy 100- 800m. Có sân tập luyện hoặc 01 phòng tập TDTT rộng tối thiểu 60m ² .	5 điểm
2.3.2. Thường xuyên mua sắm trang thiết bị dụng cụ phương tiện để tập luyện và thi đấu TDTT. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để phát triển phong trào TDTT của đơn vị.	5 điểm
2.3.3. Có kế hoạch và thực hiện chi kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động TDTT của đơn vị hàng năm, đảm bảo đủ để phục vụ phát triển phong trào.	5 điểm
2.3.4. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong các hoạt động TDTT	5 điểm

2.4. Tiêu chuẩn 4. Tổ chức hoạt động thi đấu Thể dục thể thao: 50 điểm

2.4.1. Đơn vị có phong trào TDTT thường xuyên, đảm bảo tỉ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 35% trở lên (các chỉ tiêu này năm sau cao hơn năm trước)	10 điểm
2.4.2. Đơn vị có phong trào chạy phổ thông: Nữ 800m; Nam 1000m tối thiểu 01 buổi/tuần. Có ít nhất 40% tổng số cán bộ CNVC lao động của đơn vị dưới 40 tuổi tập luyện và tham gia kiểm tra chạy đạt tiêu chuẩn chạy phổ thông; phần đầu vượt chỉ tiêu của quận, huyện giao.	5 điểm
2.4.3. Đơn vị có câu lạc bộ TDTT hoạt động theo quy chế hoạt động CLB TDTT cơ sở do Ủy ban TDTT (nay là Bộ văn hóa, thể thao và du lịch) ban hành. CLB TDTT của đơn vị hoạt động thường xuyên có hiệu quả cao, thu hút đông đảo mọi người tham gia tập luyện, thực sự là nòng cốt cho phong trào TDTT của đơn vị. Có VĐV tham gia thi đấu các giải TDTT do cụm Văn hóa – TDTT hoặc quận, huyện.	10 điểm
2.4.4. Hàng năm tổ chức Đại hội TDTT (hoặc hội khỏe) truyền thống của đơn vị. Tổ chức thi đấu các giải TDTT. Hình thức, nội dung đại hội TDTT (hoặc hội khỏe) phong phú, thu hút đông đảo cán bộ công nhân viên chức, lao động trong đơn vị tham gia, có tối thiểu 60% tổng số cán bộ CNVC lao động trong đơn vị tham gia. Tổ chức thi đấu an toàn.	10 điểm
2.4.5. Tham gia ít nhất 85% tổng số các hoạt động TDTT do Trung tâm TDTT (Trung tâm VH-TDTT), phòng Văn hóa – thông tin quận, huyện tổ chức:	

+ Nếu đạt 01 giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn thi nào. + Nếu không đạt giải *Nếu vi phạm điều lệ bất kỳ một cuộc thi nào trừ 5 điểm	10 điểm 5 điểm
2.4.6. Có vận động viên, đội tuyển đại diện quận, huyện tham dự thi đấu TDTT do thành phố tổ chức: + Nếu đạt 01 giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn thi nào + Nếu không đạt giải *Nếu đăng ký dự giải mà bỏ cuộc trừ 2 điểm	5 điểm 2 điểm

3. Đơn vị công an, quân đội tiên tiến về Thể dục thể thao:

3.1. Tiêu chuẩn 1. Quy định chung: 10 điểm

Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị xã hội, an toàn, an ninh quốc phòng được giao. Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị có ý thức kỷ luật cao, có sinh hoạt chính trị nền nếp, có đoàn thể quân chúng vững mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Đảm bảo nơi làm việc xanh, sạch, đẹp đảm bảo vệ sinh môi trường. Không có tệ nạn xã hội.	10 điểm
---	---------

3.2. Tiêu chuẩn 2. Bộ máy tổ chức hoạt động: 20 điểm

3.2.1. Tổ chức học tập nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về TDTT. Có kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện phong trào TDTT trong năm.	5 điểm
3.2.2. Các đồng chí lãnh đạo trong đơn vị gương mẫu tập luyện TDTT thường xuyên, nâng cao sức khỏe, lời cuốn phong trào cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị cùng tham gia luyện tập. Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất để phát triển phong trào TDTT trong đơn vị.	5 điểm
3.2.3. Đơn vị có Hội đồng TDTT có đủ các thành phần: Đảng, chính quyền, đoàn thanh niên...của đơn vị. Hội đồng TDTT hoạt động có hiệu quả.	5 điểm
3.2.4. Đơn vị có cán bộ phụ trách công tác TDTT (hoặc cán bộ phụ trách công tác Văn hóa – TDTT) và có đủ mạng lưới hướng dẫn viên được bồi dưỡng chuyên môn TDTT đủ năng lực tham gia quản lý, hướng dẫn phong trào tới từng cơ sở nhỏ, đơn vị...	5 điểm

3.3. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất: 20 điểm

3.3.1. Có cơ sở vật chất luyện tập, sân bãi đủ để tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên cho cán bộ chiến sĩ trong đơn vị: có đường chạy 100m – 800m. Có sân tập luyện hoặc 01 phòng tập TDTT rộng tối thiểu 100m ² .	5 điểm
3.3.2. Thường xuyên mua sắm trang thiết bị dụng cụ phương tiện để tập luyện và thi đấu TDTT. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để phát triển phong trào TDTT của đơn vị.	5 điểm
3.3.3. Có kế hoạch và thực hiện chi kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động TDTT của đơn vị hàng năm, đảm bảo đủ để phục vụ phát triển	5 điểm

phong trào.	
3.3.4. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong các hoạt động TDTT.	5 điểm

3.4. Tiêu chuẩn 4. Tổ chức hoạt động thi đấu Thể dục thể thao: 50 điểm

3.4.1. Đơn vị có phong trào TDTT. Cán bộ, chiến sỹ thường xuyên tập luyện TDTT. Tỷ lệ cán bộ chiến sỹ tập luyện thường xuyên: + Đối với quân đội đạt 98% trở lên + Đối với công an đạt 96% trở lên	5 điểm
3.4.2. Đơn vị có phong trào chạy phổ thông: nữ 800m; nam 1500m tối thiểu 01 buổi/tuần. Có ít nhất 90% tổng số cán bộ chiến sỹ của đơn vị dưới 40 tuổi tập luyện và tham gia kiểm tra chạy đạt tiêu chuẩn chạy phổ thông; phần đầu vượt chỉ tiêu của quận, huyện giao.	5 điểm
3.4.3. Đơn vị có Câu lạc bộ TDTT hoạt động theo quy chế CLB TDTT cơ sở do Ủy ban TDTT (nay là Bộ Văn hóa, thể thao & du lịch) ban hành. CLB TDTT của đơn vị hoạt động thường xuyên, có hiệu quả cao, thu hút đông đảo mọi người tham gia tập luyện, thực sự là nòng cốt cho phong trào TDTT của đơn vị. Có VĐV tham gia thi đấu các giải TDTT do ngành, hoặc quận, huyện tổ chức.	10 điểm
3.4.4. Hàng năm tổ chức Đại hội TDTT (hoặc hội khỏe) truyền thống của đơn vị. Tổ chức thi đấu các giải TDTT. Hình thức, nội dung phong phú, thu hút đông đảo cán bộ chiến sỹ trong đơn vị nhiệt tình tham gia, có tối thiểu 80% tổng số cán bộ chiến sỹ trong đơn vị tham gia. Tổ chức thi đấu an toàn.	10 điểm
3.4.5. Đơn vị tổ chức thi tiêu chuẩn “chiến sỹ khỏe” hàng năm. Đơn vị có 100% cán bộ chiến sỹ trong độ tuổi quy định tham gia thi kiểm tra tiêu chuẩn chiến sỹ khỏe và có 98% số cán bộ chiến sỹ đạt tiêu chuẩn chiến sỹ khỏe.	5 điểm
3.4.6. Tham gia ít nhất 85% tổng số các hoạt động TDTT do Trung tâm TDTT (Trung tâm VH – TDTT), phòng Văn hóa – thông tin quận, huyện tổ chức: + Nếu đạt 01 giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn nào + Nếu không đạt giải *Nếu vi phạm điều lệ bất kỳ một cuộc thi nào trừ 5 điểm	10 điểm 5 điểm
3.4.7. Có vận động viên, đội tuyển đại diện quận, huyện tham dự thi đấu TDTT do thành phố tổ chức: + Nếu đạt 01 giải nhất, nhì, ba của bất kỳ môn thi nào + Nếu không đạt giải *Nếu đăng ký dự giải mà bỏ cuộc trừ 2 điểm	5 điểm 2 điểm

III. ĐIỂM THƯỜNG

Ngoài các tiêu chí thi đua chung cho từng loại hình đối tượng nếu đạt thêm một số tiêu chuẩn sau đây được cộng điểm.

1. Trường tiểu học có giáo viên chuyên trách Thể dục thể thao	+ 1 điểm
---	----------

2. Trường có giáo viên dạy giỏi môn Thể dục + Cấp trường, quận, huyện + Cấp thành phố, cấp bộ Cộng điểm thưởng cho giáo viên giỏi chỉ cộng điểm ở 01 nội dung cao điểm nhất	+ 1 điểm + 2 điểm
3. Trường học, xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị công an, quân đội, cụm TĐTT có vận động viên thi đấu giải quốc gia, quốc tế giành HCV, HCB, HCD hoặc đạt cấp I, kiện tướng	+ 2 điểm
4. Trong năm đơn vị xây dựng được 01 công trình TĐTT mới phục vụ phong trào TĐTT.	+ 5 điểm
5. Đơn vị nhận tài trợ, đỡ đầu 01 CLB thể thao hoặc 01 đội tuyển thể thao của quận, huyện 20 triệu/năm.	+ 5 điểm

IV. CÁCH ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP KẾT QUẢ

1. Các đơn vị đạt từ 70 – 85 điểm xếp loại “Đơn vị có phong trào TĐTT khá”.
2. Các đơn vị đạt từ 86 – 95 điểm xếp loại: “Đơn vị tiên tiến về TĐTT”.
3. Các đơn vị đạt từ 96 – 100 điểm xếp loại: “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TĐTT”.
4. Những đơn vị không có điểm ở 01 trong 04 tiêu chuẩn trên dù có đạt điểm chuẩn của bất kỳ mức nào cũng không xét tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến về TĐTT”.
5. Các quận, huyện, thị xã đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao công nhận “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TĐTT” là trong số những đơn vị đạt tiêu chuẩn tiên tiến xuất sắc nhất của các khối. Số đơn vị đề nghị tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TĐTT” cấp Thành phố như sau:
 - + Khối trường học: 15 trường.
 - + Khối xã phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp doanh nghiệp, lực lượng vũ trang: 12 đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng năm các phòng Văn hóa, Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng các điển hình tiên tiến về TĐTT, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi đua của các đơn vị đóng trên địa bàn, hướng dẫn giúp đỡ về chuyên môn cho các đơn vị đã đăng ký thi đua.
2. Việc kiểm tra xét duyệt công nhận đơn vị tiên tiến về TĐTT do Hội đồng thi đua khen thưởng quận, huyện, thị xã giao cho Phòng Văn hóa, Thông tin hoặc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục và đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra xét duyệt. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, có sự giám sát của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội. Công tác kiểm tra được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo đúng tiêu chuẩn tuyệt đối không chạy theo số lượng.

3. Kết thúc kiểm tra đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổng kết công tác thi đua, tổng hợp kết quả trình Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng quận, huyện, thị xã xét duyệt và công nhận các danh hiệu thi đua. Các đơn vị đạt thành tích xuất sắc, Hội đồng thi đua khen thưởng quận, huyện đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội công nhận.

4. Thẩm quyền công nhận đơn vị đạt danh hiệu thi đua tiên tiến về TDTT được quy định như sau:

4.1. Hội đồng thi đua khen thưởng quận, huyện, thị xã ra quyết định công nhận “Đơn vị tiên tiến về TDTT cấp quận, huyện, thị xã” và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xét duyệt công nhận và tặng cờ “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TDTT cấp Thành phố”.

4.2. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Văn hóa và Thể thao xét duyệt và đề nghị Giám đốc Sở ra quyết định công nhận “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TDTT cấp Thành phố”.

Tiêu chuẩn thi đua xây dựng danh hiệu đơn vị tiên tiến về Thể dục Thể thao này thay thế tiêu chuẩn 644/SVHTT&DL ngày 30/3/2009 kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc các đơn vị có ý kiến phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao qua phòng Quản lý Thể dục Thể thao để tổng hợp điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp.

Nơi nhận:

- BGD Sở VH-TT;
- Hội đồng TĐKT SVHTT, HN;
- Phòng VH-TT, Trung tâm VH, TT, TT các quận, huyện, thị xã TP HN;
- Lưu VP, QL TDTT.



Tô Văn Động

